

Khai Quang, ngày 05 tháng 01 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2018;

Căn cứ nội dung các Tờ trình và Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát trình bày đã được ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua;

Căn cứ các nội dung thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 05/01/2019;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 05 tháng 01 năm 2019;

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ngày 05 tháng 01 năm 2019 (tổng số có 36 **cổ đông** dự trực tiếp và ủy quyền đại diện cho: **12.427.092 cổ phiếu** phổ thông có quyền biểu dự họp, chiếm tỷ lệ **85,55% cổ phiếu** thực tế có quyền biểu quyết của Công ty) đã thảo luận và nhất trí biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2018 và Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ thứ 3 (2014 – 2018) của HĐQT như sau:

✚ Một số chỉ tiêu tài chính đạt được trong năm tài chính 2018:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018
1	Tổng tài sản	725	810	758	105%	94%
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+ Thu nhập khác)	134	122	111	83%	91%
3	Lợi nhuận sau thuế	82	65	68	83%	106%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.278		4.184	79%	
5	Chi tạm ứng cổ tức	50	35	10	20%	29%
-	Bảng tiền	20	20	10	50%	50%
-	Bảng cổ phiếu	40	15	0	0	0

⚡ Một số chỉ tiêu tài chính đạt được trong nhiệm kỳ 3 của HĐQT

STT	Chỉ tiêu	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ giai đoạn 2014-2018
		2014	2015	2016	2017	2018	
1	Tổng giá trị tài sản	417	503	617	704	758	12,70%
2	Vốn chủ sở hữu	85	117	156	193	222	20,94%
3	Vốn điều lệ	50	77	115	161	161	25,97%
4	Tổng doanh thu (DT thuần + DT hoạt động TC + Thu nhập khác)	83	81	131	134	111	5,93%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52	53	78	89	77	8,14%
6	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	47	48	73	80	68	7,44%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	55%	70%	90%	60%	35%	
7.1	Bằng tiền	40%	20%	40%	20%	20%	
7.2	Bằng cổ phiếu	15%	50%	50%	40%	15%	
8	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	94,12%	62,20%	63,52%	49,97%	42,48%	

⚡ Dự kiến một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong nhiệm kỳ thứ 4 của HĐQT

- Tổng tài sản tăng bình quân 8%/năm;
- LNTT tăng bình quân 5%/năm;
- Cổ tức bình quân năm: 18%/năm

Điều 2: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 (bắt đầu từ 01/10/2017 kết thúc 30/9/2018) của Ban điều hành, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018
1	Tổng tài sản (tỷ đồng)	725,16	810,00	758,87	105%	94%
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+ Thu nhập khác) (tỷ đồng)	134,72	122,00	111,20	83%	91%
3	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	82,29	65,00	68,71	83%	106%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.278		4.184	79%	
5	Chi tạm ứng cổ tức (%)	50	35	10		
	Bằng tiền (%)	20	20	10		
	Bằng cổ phiếu (%)	40	15	0		

Điều 3: Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019 từ 01/10/2018 đến 30/9/2019 cụ thể như sau:

a. Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Năm 2018	Kế hoạch 2019	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	758,87	860,00	13%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	111,20	116,	5%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	68.71	70,00	2%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	30	-15%
	- Bằng tiền	%	20	30	50%
	- Bằng cổ phiếu	%	15	0	0

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2018 đã được kiểm toán gồm: Ý kiến của đơn vị kiểm toán; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính;

Điều 5: Thông qua "Báo cáo tình hình hoạt động năm 2018" và "Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 3 (2014 – 2018)" của Ban Kiểm Soát;

Điều 6: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2019 của Ban kiểm soát. Theo đó, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

Điều 7: Thông qua mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2018 và mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019 như sau:

➤ Mức phân phối lợi nhuận sau thuế (LNST) năm tài chính 2018:

TT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ, %	Giá trị phân bổ 2018, (VNĐ)	Ghi chú
I	Lợi nhuận còn lại tại 30/9/2017 chuyển sang:		35.624.081.936	
	Điều chỉnh hồi tố LNST 2017		6.636.792.277	
II	Lợi nhuận sau thuế 2018:		68.707.770.706	
III	Phân bổ lợi nhuận sau thuế (1+2+3+4):		39.956.371.504	
1	Quỹ đầu tư phát triển	5%	3.435.388.535	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%	3.435.388.535	
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BDH	5%	3.435.388.535	
4	Trả cổ tức cho các cổ đông:		29.650.205.898	
	-Cổ tức bằng tiền lần 2 của năm 2017	10% VDL	14.824.857.898	Chi trả ngày 10.01.2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2018	10% VDL	14.825.348.000	Chi tạm ứng lần 1 vào 25.6.2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 2	10% VDL		Chi tạm ứng lần 2 vào tháng 12/2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 3	10% VDL		Chi trả vào quý II năm tài chính 2019

	- Cổ tức bằng tiền lần 4	10% VĐL		Chi trả vào quý III năm tài chính 2019
	- Cổ tức bằng cổ phiếu	15% VĐL		Đã thực hiện 06.12.2018
IV	Lợi nhuận để lại chưa phân phối tại ngày 30.9.2018		71.012.273.415	
V. Thực hiện tiếp việc chi trả cổ tức năm 2018				
1	Trả cổ tức cho các cổ đông:		70.021.472.000	
	- Cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2018	10% VĐL	14.825.348.000	Đã thực hiện 12.11.2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 3	10% VĐL	16.704.051.000	Chi trả vào quý II năm tài chính 2019
	- Cổ tức bằng tiền lần 4	10% VĐL	16.704.051.000	Chi trả vào quý III năm tài chính 2019
	- Cổ tức bằng cổ phiếu	15% VĐL	21.788.022.000	Đã thực hiện 06.12.2018
VI	Lợi nhuận để lại chưa phân phối		990.801.415	

➤ Mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế (LNST) năm tài chính 2019:

TT	Dự kiến phân phối	Tỷ lệ, %
1	Quỹ đầu tư phát triển	8% LNST
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2% LNST
3	Quỹ khen thưởng HĐQT và BDH	5% LNST
4	Phân phối cho cổ đông theo các hình thức như sau:	30% VĐL
4.1	Trả cổ tức bằng tiền	30% VĐL

Điều 8: Thông qua tờ trình về mức kinh phí hoạt động của HĐQT và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2019 như sau:

➤ Mức kinh phí hoạt động của HĐQT và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 2.000.000.000VNĐ (Hai tỷ đồng) Cụ thể: Mức kinh phí hoạt động của HĐQT và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 1.178.800.000 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng) cộng với số 821.200.000 đồng (Tám trăm hai mươi một triệu hai trăm ngàn đồng) chưa sử dụng hết của năm trước (2018) chuyển sang.

Điều 9: Thông qua tờ trình về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Điều 10: Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ thứ 4 (2019 -2023).

Điều 11: Thông qua danh sách ứng viên tham gia ứng cử/đề cử để Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ thứ 4 (2019 -2023) như sau:

✦ Ứng viên tự ứng cử và đề cử vào HĐQT:

- 1/ Ông Trịnh Việt Dũng - tự ứng cử;
- 2/ Ông Hoàng Đình Thắng - tự ứng cử;
- 3/ Ông Phùng Văn Quý - được đề cử;
- 4/ Ông Lê Tùng Sơn – được đề cử;



- 5/ Ông Phạm Hữu Ánh – được đề cử;
 6/ Ông Phạm Văn Hoanh – được đề cử;
 7/ Bà Nguyễn Ngọc Lan– được đề cử.

Điều 12: Thông qua kết quả bầu nhân sự tham gia vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ thứ 4 (2019 - 2023) như sau:

STT	Họ và tên (Xếp theo vần ABC)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Phạm Hữu Ánh	11.201.246	91,07
2	Ông Trịnh Việt Dũng	9.984.048	81,17
3	Ông Phạm Văn Hoanh	16.604.319	135
4	Bà Nguyễn Ngọc Lan	8.349.350	67,88
5	Ông Phùng Văn Quý	18.271.213	148,55
6	Ông Lê Tùng Sơn	7.093.494	57,67
7	Hoàng Đình Thắng	13.485.997	104,65

Điều 13: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/01/2019.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
 CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website: www.vpid.vn
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (để báo cáo)
- TV. HĐQT, Ban TGD; (để thực hiện)
- Lưu VP HĐQT, TC-TH, VT

CHỦ TỊCH ĐOÀN *Quang*

TRỊNH VIỆT DŨNG

Khai Quang, ngày 05 tháng 01 năm 2019

BIÊN BẢN

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID;
- Căn cứ Thông báo về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.

Hôm nay, ngày 05/01/2019, vào hồi 09 giờ 00 phút, tại Văn phòng trụ sở chính Công ty – KCN Khai Quang, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

I. KHAI MẠC, TÍNH PHÁP LÝ CỦA ĐẠI HỘI VÀ GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ.

1. Khai mạc:

- Đại diện Ban tổ chức **Ông Nguyễn Thiên Tình** tuyên bố khai mạc Đại hội.

2. Tính pháp lý của Đại Hội:

Bà **Nguyễn Ngọc Lan** Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2019 tại ngày 26/11/2018 là: 391 cổ đông nắm giữ : **14.525.348** cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết;

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp và ủy quyền): **36** cổ đông tương ứng **12.427.092** cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết.

Tổng số cổ phiếu phổ thông của các cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự là: **12.427.092 cổ phiếu/14.525.348 cổ phiếu** phổ thông có quyền biểu quyết, chiếm **85,55%** cổ phiếu thực tế có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành và theo Điều lệ của Công ty VPID, Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty VPID đủ điều kiện để tiến hành.

3. Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch:

+/ Ông Trịnh Việt Dũng: Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tịch Đoàn;

+/ Ông Lê Tùng Sơn: Tổng Giám đốc Công ty – Thành viên;

+/ Bà Nguyễn Ngọc Lan: Trưởng ban kiểm soát – Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%

4. Giới thiệu và thông qua Ban thư ký tại Đại hội gồm:



+/ Ông Nguyễn Anh Đệ: Thư ký HĐQT - Trưởng Ban;
+/ Bà Nguyễn Thị Thu Lan: Nhân viên Hành chính - Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%

5. Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội gồm:

+/ Ông Nguyễn Huy Tùng : Thành viên BKS - Trưởng Ban;
+/ Ông Phùng Hoài Nam : Nhân viên KHKT - Ủy viên;
+/ Bà Nguyễn Thị Trang Nhung: Nhân viên Kế toán - Ủy viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%

6. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội:

- Ông Trịnh Việt Dũng – Chủ tịch HĐQT giới thiệu Chương trình Đại hội để các cổ đông thông qua;
- Bà Nguyễn Ngọc Lan – Trưởng Ban kiểm soát trình bày quy chế làm việc tại Đại hội để các cổ đông thông qua.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%

II. PHẦN NỘI DUNG.

1. Ông Trịnh Việt Dũng – Chủ tịch HĐQT trình bày “Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2018, kế hoạch thực hiện năm tài chính 2019” và “Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 3 (2014-2018) của HĐQT” (có báo cáo đính kèm);

2. Ông Lê Tùng Sơn - Tổng Giám đốc trình bày “Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018, Kế hoạch thực hiện năm tài chính 2019” (có báo cáo đính kèm);

3. Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kế toán trưởng Công ty trình bày tóm tắt “ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018” (có báo cáo đính kèm)

4. Bà Nguyễn Ngọc Lan – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày “Báo cáo tình hình hoạt động năm tài chính 2018” và “Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 3 (2014-2018) của BKS” (có báo cáo đính kèm);

5. Tham luận, ý kiến tham gia đóng góp của các cổ đông:

- Cổ đông Phạm Ngọc Phú: doanh thu suy giảm và lợi nhuận cũng suy giảm, nguyên nhân do tìm kiếm các dự án đầu tư còn chậm. Cổ tức cho cổ đông thì HĐQT và Ban điều hành đã cố gắng đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Giải thích thêm về dự án KCN Lập Thạch 1 và Khu đô thị tại Hải Dương, nên tìm kiếm các dự án có giá đất rẻ, tiện giao thông và có thể phát triển thì đầu tư.
- Cổ đông Nguyễn Bảo Ngọc: Tình hình hoạt động của Công ty Phú Thành (góp vốn và cho vay) có an toàn không??? tình hình giải phóng mặt bằng tại diện tích mở rộng (60 ha) tại KCN Châu Sơn??? chi tiêu hàng tồn kho trên báo cáo tài chính kiểm toán là 48 tỷ là như thế nào?
- Cổ đông Phí Công Linh: hỏi về KCN Lập Thạch 1 (tình hình đền bù GPMB, tổng mức đầu tư, giá cho thuê dự kiến)??? cho thuê đất tại KCN Châu Sơn (tốc độ cho thuê chậm, giá cho thuê)???
- Cổ đông Nghiêm Đình Đức: thuế đất đối với KCN Khai Quang và Châu Sơn đã đóng hết chưa??? đóng một lần hay đóng hàng năm???

6. Chủ tịch Đoàn đọc các Tờ trình của HĐQT, Ban kiểm soát và trình các vấn đề cần lấy ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thông qua:

6.1 Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2018 và Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 3 (2014-2018) của HĐQT do Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày (có báo cáo đính kèm) với các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

⚡ Một số chỉ tiêu tài chính đạt được trong năm tài chính 2018:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018
1	Tổng tài sản	725	810	758	105%	94%
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+ Thu nhập khác)	134	122	111	83%	91%
3	Lợi nhuận sau thuế	82	65	68	83%	106%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.278		4.184	79%	
5	Chi tạm ứng cổ tức	50	35	10	20%	29%
-	Bằng tiền	20	20	10	50%	50%
-	Bằng cổ phiếu	40	15	0	-100%	-100%

⚡ Một số chỉ tiêu tài chính đạt được trong nhiệm kỳ 3 của HĐQT

STT	Chỉ tiêu	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ giai đoạn 2014-2018
		2014	2015	2016	2017	2018	
1	Tổng giá trị tài sản	417	503	617	704	758	12,70%
2	Vốn chủ sở hữu	85	117	156	193	222	20,94%
3	Vốn điều lệ	50	77	115	161	161	25,97%
4	Tổng doanh thu (DT thuần + DT hoạt động TC + Thu nhập khác)	83	81	131	134	111	5,93%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52	53	78	89	77	8,14%
6	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	47	48	73	80	68	7,44%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	55%	70%	90%	60%	35%	
7.1	Bằng tiền	40%	20%	40%	20%	20%	
7.2	Bằng cổ phiếu	15%	50%	50%	40%	15%	
8	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	94,12%	62,20%	63,52%	49,97%	42,48%	

⚡ Dự kiến một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong nhiệm kỳ thứ 4 của HĐQT

- Tổng tài sản tăng bình quân 8%/năm;

- LNTT tăng bình quân 5%/năm;
- Cổ tức bình quân năm: 18%/năm

Biểu quyết mục 6.1: **12.427.092** phiếu đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không ý kiến đạt 100%

6.2 Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 của Ban điều hành do Tổng Giám đốc trình bày, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018
1	Tổng tài sản (tỷ đồng)	725,16	810,00	758,87	105%	94%
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+ Thu nhập khác) (tỷ đồng)	134,72	122,00	111,20	83%	91%
3	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	82,29	65,00	68,71	83%	106%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.278		4.184	79%	
5	Chi tạm ứng cổ tức (%)	50	35	10		
	Bảng tiền (%)	20	20	10		
	Bảng cổ phiếu (%)	40	15	0		

Biểu quyết mục 6.2: **12.427.092** phiếu đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không ý kiến đạt 100%

6.3 Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019 từ 01/10/2018 đến 30/9/2019 gồm các nội dung sau:

a. Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Năm 2018	Kế hoạch 2019	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản (Tỷ đồng)	đồng	758,87	860,00	13%
2	Doanh thu (Tỷ đồng)	đồng	111,20	116,	5%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng) (Tỷ đồng)	đồng	68.71	70,00	2%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	30	-15%
	- Bảng tiền	%	20	30	50%
	- Bảng cổ phiếu	%	15	0	

Biểu quyết mục 6.3: **12.427.092** phiếu đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không ý kiến đạt 100%

6.4 Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2018 đã được kiểm toán gồm: Ý kiến của đơn vị kiểm toán; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Biểu quyết mục 6.4: **12.427.092** phiếu đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không ý kiến đạt 100%

6.5 Thông qua "Báo cáo tình hình hoạt động năm 2018" và Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 3 (2014-2018) của BKS do trưởng Ban Kiểm Soát trình bày;

Biểu quyết mục 6.5: **12.427.092** phiếu đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không ý kiến đạt 100%

6.6 Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2019 của Ban kiểm soát. Theo đó, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

Biểu quyết mục 6.6: **12.427.092** phiếu đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không ý kiến đạt 100%

6.7 Thông qua tờ trình về mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2018, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019 như sau:

➤ Mức phân phối lợi nhuận sau thuế (LNST) năm tài chính 2018:

TT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ, %	Giá trị phân bổ 2018, (VNĐ)	Ghi chú
I	Lợi nhuận còn lại tại 30/9/2017 chuyển sang:		35.624.081.936	
	Điều chỉnh hồi tố LNST 2017		6.636.792.277	
II	Lợi nhuận sau thuế 2018:		68.707.770.706	
III	Phân bổ lợi nhuận sau thuế (1+2+3+4):		39.956.371.504	
1	Quỹ đầu tư phát triển	5%	3.435.388.535	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%	3.435.388.535	
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BĐH	5%	3.435.388.535	
4	Trả cổ tức cho các cổ đông:		29.650.205.898	
	-Cổ tức bằng tiền lần 2 của năm 2017	10% VĐL	14.824.857.898	Chi trả ngày 10.01.2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2018	10% VĐL	14.825.348.000	Chi tạm ứng lần 1 vào 25.6.2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 2	10% VĐL		Chi tạm ứng lần 2 vào tháng 12/2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 3	10% VĐL		Chi trả vào quý II năm tài chính 2019
	- Cổ tức bằng tiền lần 4	10% VĐL		Chi trả vào quý III năm tài chính 2019
	- Cổ tức bằng cổ phiếu	15% VĐL		Đã thực hiện 06.12.2018
IV	Lợi nhuận để lại chưa phân phối tại ngày 30.9.2018		71.012.273.415	
V. Thực hiện tiếp việc chi trả cổ tức năm 2018				
1	Trả cổ tức cho các cổ đông:		70.021.472.000	
	- Cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2018	10% VĐL	14.825.348.000	Đã thực hiện 12.11.2018

	- Cổ tức bằng tiền lần 3	10% VĐL	16.704.051.000	Chi trả vào quý II năm tài chính 2019
	- Cổ tức bằng tiền lần 4	10% VĐL	16.704.051.000	Chi trả vào quý III năm tài chính 2019
	- Cổ tức bằng cổ phiếu	15% VĐL	21.788.022.000	Đã thực hiện 06.12.2018
VI	Lợi nhuận để lại chưa phân phối		990.801.415	

➤ Mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế (LNST) năm tài chính 2019:

TT	Dự kiến phân phối	Tỷ lệ, %
1	Quỹ đầu tư phát triển	8% LNST
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2% LNST
3	Quỹ khen thưởng HĐQT và BDH	5% LNST
4	Phân phối cho cổ đông theo các hình thức như sau:	30% VĐL
4.1	Trả cổ tức bằng tiền	30% VĐL

Biểu quyết mục 6.7: **12.427.092** phiếu đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không ý kiến đạt 100%

6.8 Thông qua tờ trình về mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị, các tiểu ban trực thuộc trong năm tài chính 2019: Mức kinh phí hoạt động của HĐQT và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 2.000.000.000VNĐ (Hai tỷ đồng) Cụ thể: Mức kinh phí hoạt động của HĐQT và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 1.178.800.000 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng) cộng với số 821.200.000 đồng (Tám trăm hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) chưa sử dụng hết của năm trước (2018) chuyển sang.

Biểu quyết mục 6.9: **12.427.092** phiếu đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không ý kiến đạt 100%

6.9 Thông qua tờ trình về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Biểu quyết mục 6.8: **12.195.327** phiếu đồng ý đạt 98,14%; 0,0 phiếu không đồng ý đạt 100%; **231.765** phiếu không ý kiến đạt 1,96%

7. Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ thứ 4 (2019-2023): Chủ tịch Đoàn trình bày Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ thứ 4 để lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội:

7.1 Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ thứ 4 như Chủ tịch Đoàn trình bày.

Biểu quyết mục 7.1: **12.427.092** phiếu đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không đồng ý đạt 100%; 0,0 phiếu không ý kiến đạt 100%

7.2 Đại hội thông qua danh sách ứng viên tham gia ứng cử/đề cử để Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ thứ 4 như sau:

1. Ông Trịnh Việt Dũng tự ứng cử tham gia vào HĐQT;
2. Ông Hoàng Đình Thắng tự ứng cử tham gia vào HĐQT;
3. Ông Phùng Văn Quý do Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 đề cử tham gia vào HĐQT;
4. Ông Lê Tùng Sơn do Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 đề cử tham gia vào HĐQT;
5. Bà Nguyễn Ngọc Lan do Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 đề cử tham gia vào HĐQT.
6. Ông Phạm Hữu Ánh do Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 đề cử tham gia vào HĐQT;

7. Ông Phạm Văn Hoanh do Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 đề cử tham gia vào HĐQT;
Biểu quyết mục 7.2: **12.004.087** phiếu đồng ý đạt 96,5%; 191.240 phiếu không đồng ý đạt 1,54%; 231.765 phiếu không ý kiến đạt 1,96 %

7.3 Danh sách và kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3:

STT	Họ và tên (Xếp theo vần ABC)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Phạm Hữu Ánh	11.201.246	91,07
2	Ông Trịnh Việt Dũng	9.984.048	81,17
3	Ông Phạm Văn Hoanh	16.604.319	135
4	Bà Nguyễn Ngọc Lan	8.349.350	67,88
5	Ông Phùng Văn Quý	18.271.213	148,55
6	Ông Lê Tùng Sơn	7.093.494	57,67
7	Hoàng Đình Thắng	13.485.997	104,65

Biểu quyết mục 7.3: **12.235.852** phiếu đồng ý đạt 98,46%; **191.240** phiếu không đồng ý đạt 1,54%; 0,0 phiếu không ý kiến đạt 100%

b. BẾ MẠC.


Ông Nguyễn Anh Đệ thay mặt Ban thư ký:

- Đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc và Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Biên bản Đại hội;

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 gồm 08 trang, đã đọc cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội nghe và nhất trí thông qua biên bản Đại hội.


Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào lúc 13 giờ 00 phút cùng ngày./.

**Ban thư ký Đại hội đồng cổ
đông**


Ông Nguyễn Anh Đệ

Chủ tịch Đoàn Đại hội


Ông Trịnh Việt Dũng


Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Tài liệu lưu kèm:

1. Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
2. Quy chế làm việc tại Đại hội;
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2018;
4. Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 3 (2014-2018) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 4 (2019-2023);
5. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch thực hiện năm 2019 của Tổng giám đốc;
6. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán;
7. Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm Soát;
8. Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS nhiệm kỳ 3 (2014-2018);
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2019;
10. Tờ trình mức phân phối lợi nhuận sau thuế (LNST) 2018 và mức dự kiến phân phối LNST 2019;
11. Tờ trình và thuyết minh sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty kèm dự thảo điều lệ tổ chức hoạt động Công ty;
12. Tờ trình về mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị, các tiểu ban trực thuộc năm 2019;
13. Quy chế bầu cử thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 4 (2019-2023), Phiếu bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019-2023);
14. Tờ trình nhân sự tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 4 (2019-2023);
15. Hướng dẫn đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 4 (2019-2023);
16. Tóm tắt lý lịch ứng viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 4 (2019-2023);
17. Phiếu biểu quyết.

